

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 75/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2023

*“V/v tranh chấp Ly hôn và nuôi con
chung giữa chị Nguyễn Thu H và anh
Nguyễn Thành Đ”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Ngọc Túy

2. Ông Đào Duy Thiều

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 122/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1998; nơi cư trú: SN abc, đường T, xã V, TP. T, tỉnh Thái Bình.

2. *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa chị Nguyễn Thu H có mặt, anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, trong bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thu H trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 05/3/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ chồng thường

xuyên cãi vã, cuộc sống không có hạnh phúc. Tháng 3/2022 mâu thuẫn trầm trọng, chị đã đưa con về sinh sống với bố mẹ để chị ở thành phố Thái Bình cho đến nay. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị xin được ly hôn anh Đ.

Chị H khai, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Bảo Gia H, sinh ngày 22/8/2020, hiện con chung đang ở cùng chị. Thời gian từ tháng 10/2022 đến tháng 5/2023, anh Đ có gửi tiền về cho chị nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng, riêng tháng 4/2023 anh Đ không gửi. Từ khi chị làm đơn xin ly hôn (tháng 6/2023) đến nay anh Đ không gửi tiền nuôi con cho chị nữa. Nay chị xin được nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con 1.500.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị khai vợ chồng không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ: Tòa án đã triệu tập nhiều lần nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do, Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các thủ tục tố tụng tại địa phương đồng thời giao các thủ tục tố tụng cho bà nội của anh Đ, nhưng anh Đ vẫn không có mặt tại Tòa án để tham gia tố tụng.

Kết quả xác minh với bà Bùi Thị G là bà nội của anh Đ và trưởng thôn T, xã A, huyện Q được cung cấp: Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn T, huyện Q. Anh Đ đi làm ăn tự do gia đình không biết địa chỉ nhưng thi thoảng vẫn về địa phương; bà G nhận trách nhiệm giao các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đ, nhưng anh Đ không có ý kiến phản hồi gì.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ; giao con chung Nguyễn Bảo Gia H, sinh ngày 22/8/2020 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, buộc anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng hằng tháng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng; chị H khai vợ chồng không có tài sản chung, anh Đ vắng mặt nên không đặt ra giải quyết về phân chia tài sản; chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thu H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Thành Đ có nơi cư trú tại xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Đ xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn số 10 ngày 05/3/2020 là hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của chị H và kết quả xác minh cho thấy, do bất đồng quan điểm sống, anh Đ không tu chí chăm lo cho gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Tháng 3/2022 mâu thuẫn trầm trọng, chị H đã tự giải tán quan hệ hôn nhân bằng việc đưa con về thành phố Thái Bình sinh sống cho đến nay. Nay chị H xin ly hôn, anh Đ đã được gia đình chuyển văn bản tố tụng của Tòa án nhưng cố tình giấu địa chỉ, không có mặt tại Tòa án tham gia tố tụng, điều đó cho thấy hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh Đ là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Đ có một con chung. Xét yêu cầu của chị H xin được nuôi dưỡng con chung là phù hợp với thực tế hiện con chung đang được chị H chăm sóc chu đáo, phát triển bình thường, anh Đ cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; buộc anh Đ có trách nhiệm cấp dưỡng hằng tháng nuôi con chung cùng chị H 1.500.000 đồng/tháng như chị H yêu cầu là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết; quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Thành Đ vắng mặt, Tòa án không lấy được lời khai của anh Đ, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Thành Đ phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thu H được ly hôn anh Nguyễn Thành Đ.
2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo Gia H, sinh ngày 22/8/2020.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Thành Đ có trách nhiệm cấp dưỡng hằng tháng nuôi dưỡng con chung cùng chị H là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*)/tháng; thời gian cấp dưỡng cho con tính từ tháng 9/2023 cho đến khi con chung 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; chị Nguyễn Thu H và anh Nguyễn Thành Đ có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí: Chị Nguyễn Thu H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005853 ngày 02 tháng 6 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thành Đ phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Thành Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã A, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên

